

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02-10 - 2019

V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa
anh T và chị C.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Bùi Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm 9, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm 9, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20-5-2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Quang T trình bày:

Anh Nguyễn Quang T kết hôn với chị Nguyễn Thị C ngày 14-9-2009 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống do chị C có biểu hiện không chung thủy và vợ chồng có quan điểm sống không hợp nhau. Chị C bỏ nhà và các con đi sinh sống ở

nơi khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2016 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T làm đơn xin ly hôn với chị C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 07-11-2009 và cháu Nguyễn Thị Phương Linh, sinh ngày 01-6-2012, hiện đang ở với anh T. Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh T trình bày vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 173 /2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 và các văn bản tố tụng khác cho chị C nhận biết. Theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh chị C phải nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi Tòa án nói rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn theo luật định anh Hải không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của anh T, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị C không có ý kiến về giải quyết vụ án, tuy nhiên, tại phiên tòa, chị C trình bày: Chị có được bố mẹ thông báo về việc anh T có đơn xin ly hôn chị và giải quyết về phần con chung nhưng do công việc bận và chị cho rằng khi nào mở phiên tòa chị sẽ trình bày ý kiến nên không có lời khai gửi cho Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu. Hôm nay được nghe lời trình bày của anh T chị công nhận lời trình bày của anh T ở trên về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, về nguyên nhân mâu thuẫn, và thời gian vợ chồng sống ly thân là đúng, chị công nhận trong thời gian vợ chồng chung sống chị có không chung thủy với anh T nhưng do nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân do anh T thường xuyên đánh đập, lăng mạ chị. Nay anh T làm đơn xin ly hôn, chị C nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung, chị C khai nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 07-11-2009 và cháu Nguyễn Thị Phương Linh, sinh ngày 01-6-2012, hiện đang ở với anh T. Khi anh T đi làm xa có gửi mẹ để chị chăm sóc giúp. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, mặc dù ba năm nay chị không về nhà anh T nhưng chị có gửi tiền về để nhờ bố mẹ chăm sóc con chung mỗi khi anh T gửi con chung cho bố mẹ chị khi đi làm xa. Do đó, khi ly hôn, chị có nguyện vọng mỗi người nuôi dưỡng một con chung, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết mà sẽ tự thỏa thuận với anh T, nếu không thỏa thuận được thì chị yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải

quyết vụ án và tại phiên, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có đủ căn cứ Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang T và chị Nguyễn Thị C. Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 07-11-2009 và cháu Nguyễn Thị Phương Linh, sinh ngày 01-6-2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Về phần tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung, không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang T và chị Nguyễn Thị C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14-9-2006 tại UBND xã Hải Trung, huyện Hải Hậu nên có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh T và chị C đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh T và chị C.

[3] Về con chung: Anh T và chị C thống nhất trình bày có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 07-11-2009 và cháu Nguyễn Thị Phương Linh, sinh ngày 01-6-2012, hiện đang ở với anh T. Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung, chị C có nguyện vọng mỗi người nuôi dưỡng một con chung.

Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của anh T, chị C thì thấy:

Kể từ khi sống ly thân cho đến nay, chị C không ở nhà trực tiếp nuôi dưỡng các con, chị C không đưa tiền cho anh T nuôi dưỡng các con, theo lời khai của chị C tại phiên tòa hôm nay chị C không về nhà trực tiếp chăm sóc các con mà chị gửi tiền về cho bố mẹ để chị phụ giúp chị trong việc nuôi dưỡng con chung mỗi khi anh T gửi con. Hai con chung là cháu Anh và cháu Linh đều có nguyện vọng được ở với anh T. Tại phiên tòa hai bên đương sự đều khai nhận hai con chung hiện nay giúp đỡ chăm sóc lẫn nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nên tiếp tục giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Anh và cháu Linh và chấp nhận ý kiến tự nguyện của anh T không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Anh T, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang T và chị Nguyễn Thị C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 07-11-2009 và cháu Nguyễn Thị Phương Linh, sinh ngày 01-6-2012 cho anh Nguyễn Quang T nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh T mà được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị C thực hiện quyền thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. (Hiện cháu Anh và cháu Linh đang ở với anh T).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Quang T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0000495 ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Nguyễn Quang T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Quang T, chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Nơi nhận:

- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã Hải Trung: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

